

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DS-PT

Ngày 17-01-2025

V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thành

Các Thẩm phán: - Bà Đỗ Thị Hà

- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2024/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 117/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 07/2024/TB-TA ngày 24 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Anh **Lại Văn N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà **Đinh Thị Thu T** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

* *Người kháng cáo:* Anh **Lại Văn N** - Bị đơn.

(Có mặt bà H, anh N, bà T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* *Nguyên đơn - bà Phạm Thị H trình bày:* Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/12/2023, giữa anh N và chị H1 là con gái bà H có xảy ra cãi nhau, đánh nhau, bà H hỏi tại sao anh N lại đánh chị H1 thì anh N dùng gối húc vào sườn trái, dùng tay đấm vào phần sau gáy bà H, bà H phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T từ ngày 13/12/2023 đến ngày 19/12/2023. Kể từ thời điểm bà bị thương tích do anh N gây ra, anh N vẫn chưa có bất kỳ bồi thường thiệt hại nào cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N phải bồi thường cho bà như sau:

1. Tiền chi phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T: Viện phí 3.000.000 đồng, tiền ăn 07 ngày ở viện 2.000.000 đồng, tổng 5.000.000 đồng;
 2. Tiền công người chăm sóc 07 ngày = 2.000.000 đồng;
 3. Tiền ngày công không lao động trong 01 tháng = 6.000.000 đồng;
 4. Tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng;
 5. Tiền xe đi - về: 1.000.000 đồng;
 6. Tiền thuốc ngày 16/12/2023: 1.300.000 đồng;
 7. Tiền thuốc ngày 19/12/2023: 2.200.000 đồng;
- Tổng tất cả các khoản chi phí bà H yêu cầu anh N bồi thường là 27.500.000 đồng.

Các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu trên: Bản sao giấy ra viện ngày 19/12/2023, bản sao bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 19/12/2023, bản sao hóa đơn bán hàng ngày 16/12/2023 và ngày 19/12/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T; bản sao Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 09/01/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

* *Bị đơn - anh Lại Văn N trình bày:* Anh không đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền mà bà H yêu cầu vì anh không đánh bà H. Sự việc xảy ra ngày 13/12/2023 giữa anh N và chị Vũ Thị H1 (con gái bà H) đã được giải quyết rồi. Công an xã V đã xử phạt anh và chị H1, không liên quan đến bà H. Anh đề nghị bà H cung cấp hình ảnh anh đánh bà H. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* **Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V thể hiện:**

- Ngày 12/12/2023, anh N đến gia đình chị Vũ Thị H1 chửi bới, gây sự, anh N có tát chị H1 mấy cái, lúc đó bà H là mẹ chị H1 về đến nhà, anh N đấm vào gáy bà H và dùng chân đạp vào sườn bà H khiến bà H ngã ra sau đó được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Sau khi bà H điều trị về có làm đơn trình báo

Công an xã V. Công an xã V đã đưa bà H đi giám định nhưng kết quả giám định kết luận: Không có căn cứ cho điểm tỷ lệ theo quy định của pháp luật. Do vậy, ngày 13/5/2024, Công an xã V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh N số tiền 8.000.000 đồng. Tuy nhiên anh N chưa chấp hành nội dung quyết định xử phạt.

- Về công việc và thu nhập của bà H: Bà H làm ruộng, ngoài thời gian làm ruộng thì có phụ làm mộc tại nhà với chồng là ông Vũ Đình Đ theo thời vụ, thu nhập không ổn định khoảng 250.000 đồng/ngày. Khi điều trị xong thì bà H vẫn đi làm ngoài đồng và làm mộc phụ với ông Đ. Thu nhập trung bình của người lao động tự do và chăm sóc người ốm tại địa phương là 160.000 đồng/ngày.

- Tài liệu do Công an xã V cung cấp: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 668/QĐ-XPHC ngày 13/5/2024 của Công an huyện K; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 111/KLTTCT-TTPY ngày 15/3/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bà H (có 01 vết bầm tím sườn trái và 01 vết bầm tím sau gáy); Bản tường trình và biên bản ghi lời khai anh N; Đơn trình báo của bà H; Biên bản ghi lời khai chị Vũ Thị H1, ông Vũ Đình Đ và bà H; Biên bản ghi lời khai người chứng kiến: chị Đào Thị Q, anh Lại Văn T1 và chị Vũ Thị L.

*** Bản án số 14/2024/DS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã quyết định:**

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự 2015; tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H: Buộc anh Lại Văn N phải bồi thường cho bà Phạm Thị H số tiền 14.730.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 07/10/2024, anh Lại Văn N kháng cáo không đồng ý bồi thường cho bà H.

Tại phiên tòa,

- Bà Phạm Thị H trình bày: Ngày 13/12/2023 khi bà đi làm về thấy anh N đánh con gái bà là chị H1, bà có hỏi thì bị anh N đánh gây thương tích. Bà giữ nguyên yêu cầu anh N bồi thường cho bà theo bản án sơ thẩm.

- Anh Lại Văn N trình bày: Anh không gây thương tích cho bà H, bà H không đưa ra được chứng cứ thuyết phục, không có hình ảnh thể hiện việc anh đánh bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Bà Đinh Thị Thu T trình bày: Việc bản án sơ thẩm xác định anh N có hành vi gây thương tích cho bà H là chưa đủ căn cứ kết luận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Lại Văn N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Lại Văn N. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 26/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đưa vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Phạm Thị H và anh Lại Văn N ra xét xử, đến ngày 07/10/2024, anh N có đơn kháng cáo, do vậy đơn kháng cáo của anh N làm trong thời hạn luật định là hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Lại Văn N thấy: Anh N cho rằng bà H không đưa ra được chứng cứ thuyết phục, không có hình ảnh thể hiện việc anh N đánh bà H. Xét thấy, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/12/2023, gia đình bà H gồm ông Đ, bà H, chị H1 và anh N có xảy ra mâu thuẫn ở khu vực trước cổng nhà bà H. Anh N đã có hành vi dùng tay chân đánh gây thương tích cho bà H và dùng tay túm tóc, tát vào vùng đầu của chị Vũ Thị H1 cùng trú tại thôn N xã V huyện K tỉnh Thái Bình. Hậu quả bà H bị thương được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T từ ngày 13/12/2023 đến ngày 19/12/2023. Sự việc được chứng minh bằng lời khai của bà H, chị H1, tóm tắt hồ sơ bệnh án từ ngày 13/12/2023 đến ngày 19/12/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 668/QĐ-XPHC ngày 13/5/2024 của Công an huyện K; Công văn số 15/CV-UBND ngày 15/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện K. Xét thấy, anh Nghĩa là người có lỗi gây thương tích cho bà H nên phải bồi thường thiệt hại cho bà H do sức khỏe bị xâm phạm. Hành vi gây thương tích cho bà H do anh N gây ra đã khiến bà H phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T từ ngày 13/12/2023 đến ngày 19/12/2023. Căn cứ vào bệnh án, giấy ra viện, bảng kê chi phí điều trị nội trú, hóa đơn ngày 16/12/2023 ngày 19/12/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T đều thể hiện bà H được chẩn đoán chấn thương đầu có nguyên nhân từ sự việc xảy ra chiều ngày 13/12/2023. Do đó, bản án sơ thẩm buộc anh N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà H toàn bộ chi phí hợp lý cho việc điều

trị, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bà H trong khoảng thời gian từ 13/12/2023 đến ngày 19/12/2023 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Bản án sơ thẩm chấp nhận các khoản chi phí gồm: Chi phí khám bệnh, viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T từ ngày 13/12/2023 đến ngày 19/12/2023 là 3.000.000 đồng; tiền thuốc theo đơn thuốc của bác sĩ ngày 16/12/2023 và ngày 19/12/2023 là 3.500.000 đồng; tiền thuê xe taxi đi và về: 400.000 đồng; anh N phải bồi thường cho bà H số tiền công không lao động trong 07 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng là 1.750.000 đồng; anh N phải bồi thường tiền công người chăm sóc trong 07 ngày là 1.400.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 4.680.000 đồng. Tổng là 14.730.000 đồng là các chi phí hợp lý, phù hợp quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

[3] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lại Văn N, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của anh Lại Văn N không được chấp nhận nên anh N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do anh Nghĩa là người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nên được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự 2015; tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1.1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Lại Văn N; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

1.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H: Buộc anh Lại Văn N phải bồi thường cho bà Phạm Thị H số tiền 14.730.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: áp dụng điểm đ kho án 1 Điều 12 Nghị quy ết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho anh Lại Văn N.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/01/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, VKS, THADS h. Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Thành